

Bản án số: 108/2018/HC-PT

Ngày: 24/4/2018

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính về quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Tú Oanh

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2017/TLPT-HC ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 45/2017/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 689/2017/QĐ - PT ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Long An

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Văn V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Long An – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trần Văn H; Đoàn luật sư tỉnh Long An – Có mặt.

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện 1: Ông Nguyễn Ngọc N – Có mặt.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện 2: Ông Nguyễn Ngọc N – Có mặt.

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện 3: Ông Võ Văn C – Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn V1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Long An – Có mặt.*

- *Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Bùi Văn Đ.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/3/2017 của ông Bùi Văn Đ và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của ông Đ là ông Lê Văn V trình bày:

Năm 1935, ông nội ông Bùi Văn Đ là ông Đoàn Văn Đ1 khai vỡ đất, đến năm 1965 cho cha ông là ông Đoàn Văn C1 canh tác. Sau đó, ông C1 tham gia cách mạng có đào hầm cho du kích trú ẩn và hoạt động cách mạng. Sau hòa bình, ông C1 về tiếp tục canh tác, bà Nguyễn Thị N1 cùng xóm đến hỏi mượn gieo mạ, ông C1 đồng ý, ông N1 gieo mạ được 02 vụ thì trả lại, trong lúc gieo mạ, ông N1 tự trồng cây trà mứt, ông C1 ngăn cản, ông N1 hứa khi cây lớn thì đốn trả lại đất, ông C1 đồng ý để bà trồng.

Ông C1 vẫn canh tác, đến năm 1993 ông C1 chết, ông Đ được thừa kế và canh tác phần đất trên. Năm 2005 thì làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, đến ngày 21/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 932923 số vào sổ H0124 thửa đất 1371, diện tích 1.552 m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Long An ông Đ vẫn quản lý, sử dụng đến nay, trồng cây dừa, trà mứt, trà gió, sao.

Ông Đ yêu cầu xem xét Tòa án giải quyết:

- Hủy thông báo số 1002/TB-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Bùi Văn Đ.

- Hủy Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đ

- Hủy Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Đ.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản ý kiến số 374/UBND-NC ngày 03/3/2017:

Trước năm 1930, ông Lê Văn B sử dụng diện tích đất khoảng 1.300 m² (hiện thuộc thửa 1370, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.345 m² đất ở nông thôn); phần

còn lại diện tích khoảng 1.500 m² (thuộc thửa 1371 tờ bản đồ số 3, diện tích 1.552 m² đất trồng cây lâu năm).

Khi ông B chết, thửa 1371 để lại cho con là bà Lê Thị T tiếp tục sử dụng, khi bà T có chồng để lại cho bà Lê Thị Đ2 (chị cô cậu ruột với bà T và là bà ngoại ông Đoàn Văn V1) sử dụng đến khoảng năm 1965 chiến tranh, đất bỏ hoang.

Khoảng năm 1971, bà Đ2 trở về khai vỡ lại. Khoảng năm 1972, bà Đ2 chết, con bà là ông Nguyễn Văn T1 (cậu ông V1) tiếp tục khai vỡ, sử dụng.

Đến năm 1975, ông Nguyễn Văn T1 để lại cho bà Nguyễn Thị N1 (chị ông T1) sử dụng. Khoảng năm 2008, ông N1 chết, con của bà là ông V1 tiếp tục sử dụng cho đến nay.

Ngày 26/11/2007 ông Đ làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc ghi đất của cha ông là Đoàn Văn C1 năm 1979. Ngày 21/10/2008, ông Đ được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 932923 thuộc thửa 1371 là không đúng với nguồn gốc, quá trình sử dụng và đối tượng sử dụng đất theo thực tế.

Ngày 11/11/2015 Ủy ban nhân dân huyện T có thông báo 1002/TB-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ và Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đ là đúng quy định theo pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có văn bản ý kiến số 1146/UBND-TCD ngày 24/3/2017:

Đất ông Lê Văn B sử dụng trước năm 1930. Ông B chết để lại cho con Lê Thị T, bà T để lại cho bà Lê Thị Đ2 (bà ngoại ông Đoàn Văn V1) thuộc thửa 1371 diện tích 1.552 m² tờ bản đồ số 3. Năm 1972 bà Đ2 chết để lại cho con là Nguyễn Văn T1 (cậu ông V1). Năm 1975 ông T1 để lại cho bà Nguyễn Thị N1 (mẹ ông V1). Ông N1 chết để lại cho ông V1 sử dụng từ năm 2008 đến nay. Quá trình Ủy ban nhân dân huyện T cấp đất cho ông Đ là không đúng quy định pháp luật nên yêu cầu của ông Đ không chấp nhận và giữ nguyên Quyết định 347/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn V1 trình bày:

Thửa 1371 là của bà Bùi Thị T2 sử dụng trước năm 1930, diện tích khoảng 3.000 m², sau đó già yếu để lại cho ông Lê Văn B, ông B đắp nền cất nhà ở một phần, phần còn lại là đất biên. Sau đó, ông B cho bà Lê Thị T, bà T sử dụng đến khi có chồng thì cho lại bà Lê Thị Đ2.

Khoảng 1965 tản cư, đất bỏ hoang. Năm 1971, bà ngoại ông là bà Đ2 trở về sử dụng lại phần đất này, năm 1972 bà Đ2 chết để lại cho ông Nguyễn Văn T1 tiếp tục ở và khai vỡ lại phần đất này.

Khoảnh năm 1975, ông T1 để lại cho mẹ ông là bà Nguyễn Thị N1 và các anh em ông tiếp tục ở và sử dụng để gieo mạ, trồng rau, trồng cây xung quanh. Năm 2004, 2009 ông có đứng ra bán cây cho người khác.

Năm 2002, Ủy ban nhân dân xã M gọi ông N1 đến xã để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông N1 không biết chữ, ông V1 đi làm ăn xa nên không ai lên xã.

Năm 2008, ông N1 chết, ông tiếp tục ở và sử dụng. Sau đó, ông đến Ủy ban nhân dân xã xin làm thủ tục thừa kế thì mới biết còn thiếu một thửa 1371, diện tích 1.552 m² tờ bản đồ số 3 đã bị ông Đ đứng tên làm giấy chủ quyền sử dụng đất.

Ông đề nghị xem xét thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn Đ đứng tên.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 45/2017/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Đ do ông Lê Văn V đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu:

- Hủy thông báo số 1002/TB-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Bùi Văn Đ.

- Hủy Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đ

- Hủy Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2017 ông Bùi Văn Đ kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và không rút yêu cầu kháng cáo; người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Sổ mục kê ruộng đất của huyện T ghi nhận thửa đất số 1371 là do ông Đoàn Văn C1 kê khai, sử dụng. Ông C1 hoạt động cách mạng thời gian dài, nhân chứng xác định đất do ông C1 sử dụng đều là những người lớn tuổi, sống lâu năm ở sát thửa đất và những người mua tràm đều làm chứng ông C1 mới là người canh tác, trồng cây trên đất. Thời điểm đi kê khai ruộng đất thì ông C1 và ông N1 đều cùng kê khai nên không có lý do gì ông N1 lại bỏ sót đất của mình. Ngoài ra, những người làm chứng cho ông V1 và thanh tra xã đều là người nhà của ông V1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Đ. Sửa bản án sơ thẩm, hủy các thông báo và quyết định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong nghị án, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An để điều tra, xét xử lại.

Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Việc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ra thông báo số 1002/TB-UBND ngày 11/11/2015 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Bùi Văn Đ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ra Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Đ là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Cả người khởi kiện lẫn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có chứng cứ gì để chứng minh nguồn gốc đất là của ông bà mình để lại. Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cũng chỉ căn cứ vào các biên bản xác minh tại địa phương để cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ là sai đối tượng và ra thông báo thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ cũng như trả lời khiếu nại của ông Đ. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện cho rằng thanh tra viên tiến hành lập các biên bản xác minh là cháu rể của ông Đoàn Văn V1, vì vậy việc xác minh là không khách quan. Cấp sơ thẩm chưa điều tra để làm rõ lời khai của người khởi kiện có phải là sự thật không mà đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa đảm bảo tính khách quan, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Ngoài ra, Biên bản nghị án ghi ngày 15/3/2017 nhưng thực tế ngày 29/5/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Long An mới đưa vụ kiện ra xét xử. Như vậy là, việc nghị án trước ngày diễn ra phiên tòa hơn hai tháng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ về cho Toà án nhân dân tỉnh Long An để điều tra, xét xử lại.

Do huỷ bản án sơ thẩm nên ông Bùi Văn Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Bùi Văn Đ.

Huỷ toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 45/2017/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Giao hồ sơ về cho Toà án nhân dân tỉnh Long An để điều tra, xét xử lại.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Văn Đ không phải chịu. Hoàn trả cho ông Bùi Văn Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, biên lai thu số 0000951, ngày 07/6/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (3);
- NLQ (1);
- Lưu (3) 16b (Án39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Tú Oanh